

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST
Ngày 03/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Xuân H.

+ Ông Ngô Tình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 14 háng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 19/5/2021, đối với bị cáo:

Trần Minh Đ (tên gọi khác: Đ H)- sinh năm 1989, tại xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Mua bán sửa chữa điện thoại di động; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con bà Trần Thị H, sinh năm 1958; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, có vợ là Lê Lương Trà M và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/2/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Duy Xuyên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Lương Trà M, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn TĐ, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn TKT, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Đông KH 2, xã Điện PH, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 55 phút ngày 04 tháng 02 năm 2021, nhận được tin báo về việc bị cáo Trần Minh Đ có hành vi la hét quậy phá tại nhà của Đ ở thôn TĐ, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, tổ công tác Công an huyện Duy Xuyên đến hiện trường khống chế Đ ngồi tại bàn gỗ phòng khách để tiến hành làm việc. Lúc này, bà Trần Thị H là mẹ ruột của Đ cầm 01 gói giấy trên tay đang đi từ lầu 2 xuống và giao nộp cho tổ công tác Cơ quan Công an huyện Duy Xuyên. Tổ Công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ 01 gói giấy bên trong có chứa 01 gói nilong có kích thước 02 x 03cm màu trắng, miệng túi có nẹp khóa và có viền màu xanh, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy tổng hợp*).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh Đ khai nhận 01 gói nilong có kích thước 02 x 03cm màu trắng, miệng túi có nẹp khóa và có viền màu xanh, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng mà Công an thu giữ là ma túy đá của Đ đã mua của đối tượng tên Lượng (không rõ lai lịch) với mục đích sử dụng. Bị cáo Đ mang gói ma túy trên bỏ vào trong chiếc tất màu xám tro của vợ là Lê Lương Trà M rồi cất giấu ở hộc tủ quần áo ở phòng ngủ, chị M phát hiện và lấy gói ma túy đưa cho mẹ Đ là bà Trần Thị H cất giữ đến ngày 04/02/2021 thì bà H giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận giám định số 184/C09C-Đ2 ngày 05/02/2021 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0.13gam.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSDX ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong 01 phong bì số 184/C09C - Đ2 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và 01 chiếc tất màu xám tro.

Bị cáo Trần Minh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo thể hiện sự ăn năn hối hận và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội:*

Lời khai của bị cáo Trần Minh Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với kết luận giám định số 184/C09C-Đ2 ngày 05/02/2021 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 55 phút ngày 04/02/2021, tại nhà của bị cáo Đ, bị cáo đã có hành vi cất giữ 0.13 gam ma túy loại methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo Trần Minh Đ phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Vì vậy cáo trạng số 19/CT-VKSDX ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Trần Minh Đ hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

Xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, suốt quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong 01 phong bì số 184/C09C -Đ2 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và 01 chiếc tất màu xám tro do chị Lê Lương Trà M không có nguyện vọng nhận lại.

[4] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Lượng là người bán ma túy cho Đ và đối tượng tên Lớn là người đang sử dụng ma túy cùng với 02 người khác và Đ cũng có tham gia sử dụng ma

túy do cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của những người này nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

Đối với chị Lê Lương Trà M và bà Trần Thị H là người đã cất giấu và giao nộp gói ma túy của Đ cho Cơ quan Công an. Cả hai người không biết là chất ma túy nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với chị M và bà H là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 01 (Một) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo (ngày 04/02/2021)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy:

- 0,06 gam mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong 01 phong bì số 184/C09C -Đ2 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

- 01 chiếc tất màu xám tro.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên quản lý)

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/6/2021).

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Công an huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Cẩm Nhung

